TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Trịnh Ngọc Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu Tr– sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 778/32/2 Thống Nhất, phường 15, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Quang Đ– sinh năm: 1965

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(Nguyên đơn bà Trang, bị đơn ông Đcó đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022; bản tự khai ngày 19/10/2022 nguyên đơn là bà Hoàng Thị Thu Trtrình bày:

Về hôn nhân: Bà Trvà ông Bùi Quang Đtự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ chí Minh ngày 19/10/2000. Sau khi kết hôn xong thì bà và ông Đvề sinh sống tại xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được 03 ngày thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà đã bỏ về nhà bà ở Thành phố Hồ Chí Minh sinh

sống, cùng từ năm 2000 cho đến nay bà và ông Đđã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Nay không còn tình cảm và để ổn định cuộc sống riêng bà Tryêu cầu ly hôn với ông Bùi Quang Đức.

Về con chung: Bà Trvà ông Đkhông có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của ông Bùi Quang Đtại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2023 như sau:

Ông Đvà bà Hoàng Thị Thu Trtự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân 2000, đăng ký kết hôn tại UBND phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn thì về sinh sống ở xã Phú Lâm được 03 ngày thì bà Trbỏ về Sài Gòn sinh sống, do không thống nhất được với nhau về chỗ ở nên từ năm 2000 đến nay ông và bà Trđã không sống chung với nhau. Trong thời gian sống ly thân với nhau ông và bà Trkhông liên lạc, quan tâm đến nhau, không còn thương yêu, chăm sóc nhau. Nay bà Trkhởi kiện xin ly hôn ông có ý kiến là do ông theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn vì vậy ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Trkhông có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đkhai vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Trang. Cho bà Hoàng Thị Thu Trđược ly hôn với ông Bùi Quang Đức.

- Về con chung: Bà Trang, ông Đkhai không có con chung nên không xem xét, không giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu Trphải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Bùi Quang Đhiện cư trú tại xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Tryêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Đnên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Bà Hoàng Thị Thu Trlà nguyên đơn; ông Bùi Quang Đlà bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Bà Trang, ông Đcó đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện bà Trang, anh Đtự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/10/2000. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thống nhất và chia sẻ được với nhau về nơi sinh sống, làm việc nên xảy ra cãi vã, xung đột, bà Trang, ông Đhiện nay không còn chung sống với nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà Trang, ông Đlâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Tryêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho bà Trđược ly hôn với ông Đtheo quy định tại các Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[6] Về con chung: Bà Trkhai không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu Trphải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tân Phú là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 85, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 19 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Trang. bà Hoàng Thị Thu Trđược ly hôn với ông Bùi Quang Đức.

2) Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3) Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu Trphải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Trđã nộp theo biên lai số 0002863 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Bà Trđã nộp đủ án phí.

4) Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 19/10/2000)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn